|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ––––– |  | **Độc lập** – **Tự do** – **Hạnh phúc** |
|  |  | ––––––––––––––––––––––––– |
|  |  |  |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật phí và lệ phí**

(*Kèm Tờ trình số …/TTr-BTC ngày …/…/2023 của Bộ Tài chính*)

Triển khai Luật Phí và lệ phí, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.

Qua 06 năm thực hiện, đã đạt được kết quả nhất định, không phát sinh vướng mắc lớn cần phải sửa đổi. Việc sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP xuất phát từ bất cập của việc thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan quản lý nhà nước và sự thay đổi của pháp luật liên quan.

**I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**1. Hệ thống văn bản được ban hành kịp thời, đồng bộ**

Năm 2016, sau khi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP được ban hành, Bộ Tài chính đã phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành 122 Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND cấp tỉnh: Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 thay thế Thông tư số 250/2016/TT-BTC.

Việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí được triển khai khẩn trương đáp ứng yêu cầu về chất lượng, thời hạn (các văn bản quy phạm pháp luật đều được ký ban hành trước ngày 15/11/2016 để đảm bảo hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017, ngày Luật Phí và lệ phí có hiệu lực), để đảm bảo hoạt động cung cấp dịch vụ thu phí, lệ phí không gián đoạn.

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về phí, lệ phí được ban hành đã tạo khung pháp lý rõ ràng cho tổ chức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí; góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm chi phí đầu vào của sản xuất kinh doanh và phục vụ tốt quá trình hội nhập kinh tế thế giới.

**2. Về quản lý, sử dụng nguồn thu phí, lệ phí**

a) Theo quy định hiện hành, phí, lệ phí thuộc NSNN được quản lý, sử dụng như sau:

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN.

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện được để lại một phần hoặc toàn bộ số tiền phí thu được để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, phần còn lại nộp NSNN.

b) Qua theo dõi tình hình thu nộp, quản lý sử dụng phí, lệ phí cho một số kết quả cụ thể như sau:

- Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện đúng quy định về thu, nộp, sử dụng đúng mục đích, hiệu quả số thu phí, lệ phí được để lại:

+ Các khoản thu phí, lệ phí về cơ bản đã được nộp kịp thời vào NSNN và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật.

+ Phần phí để lại cho các đơn vị sử dụng được quản lý, hạch toán và quyết toán theo đúng quy định. Trong công tác dự toán thu NSNN, thường xuyên rà soát và căn cứ kết quả số thu phí, lệ phí hàng năm để xây dựng dự toán ngân sách, kịp thời tổng hợp và thông báo công khai trong dự toán thu chi ngân sách được giao và phân bổ cho các đơn vị để đảm bảo việc sử dụng tiền phí tiết kiệm, hiệu quả.

- Việc thu, nộp và quản lý sử dụng phí, lệ phí được thực hiện công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người nộp phí, lệ phí nắm vững quy định của pháp luật và tham gia vào quá trình giám sát các cơ quan thu phí, lệ phí bảo đảm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Cơ chế quản lý phí đảm bảo đồng bộ với các cơ chế tài chính của đơn vị thu: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác); tạo điều kiện cho các đơn vị tăng tính tự chủ và hướng đến xã hội hóa đơn vị sự nghiệp công có cung cấp dịch vụ thu phí.

**II. MỘT SỐ TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC**

Bên cạnh những kết quả đạt được như nêu trên, quá trình thực hiện chính sách phí và lệ phí, đã phát sinh một số tồn tại, vướng mắc, cụ thể như sau:

**1. Về khai, nộp phí, lệ phí của người nộp**

Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: *“1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp”.*

Để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thanh toán khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính: *Chủ trì nghiên cứu, đề xuất giải pháp sử dụng tài khoản tạm thu tại các ngân hàng thương mại để thực hiện thu phí, lệ phí nhằm kịp thời xử lý khó khăn vướng mắc trong việc hoàn trả phí, lệ phí trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh*.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí và thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 quy định về hình thức, thời hạn thu, nộp, kê khai các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính. Trong đó, quy định cụ thể về hình thức thu, nộp phí, lệ phí: bằng tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán thẻ,…

Thông tư số 74/2022/TT-BTC mới áp dụng cho các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của Bộ Tài chính, chưa áp dụng đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, HĐND cấp tỉnh, do đó, cần sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP, để đảm bảo đồng bộ địa phương có cơ sở ban hành văn bản hướng dẫn về hình thức thu, nộp đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền phù hợp.

**2. Về khai, nộp phí, lệ phí của tổ chức thu**

- Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*“2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:*

*a) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp toàn bộ tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định pháp luật quản lý thuế.*

*b) Định kỳ hàng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước.....*

*Tổ chức thu phí thực hiện kê khai tiền phí thu được theo tháng, quyết toán năm theo quy định pháp luật về quản lý thuế và nộp tiền phí phải nộp vào ngân sách nhà nước, sau khi trừ số tiền phí được để lại.*

*c) Tổ chức thu phí sử dụng đường bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.*

- Năm 2019, Quốc hội ban hành Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Trong đó, bỏ quy định *tổ chức thu lệ phí phải nộp quyết toán lệ phí năm.* Tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể khai, nộp phí, lệ phí do cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (Điều 12); phí hải quan và lệ phí hàng hóa, phương tiện quá cảnh do cơ quan hải quan quản lý thu (khoản 10 Điều 13).

- Phí sử dụng đường bộ đang thực hiện theo Thông tư của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, tại Nghị quyết số 40/2021/QH15 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 đã giao Chính phủ: *Quy định cụ thể việc thu, nộp và sử dụng phí sử dụng đường bộ thu qua đầu phương tiện ô tô thống nhất trong cả nước*. Hiện nay, Bộ Tài chính đang trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phí sử dụng đường bộ.

Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để thống nhất với quy định pháp luật quản lý thuế và tạo thuận lợi, giảm thủ tục cho tổ chức thu, nộp lệ phí vào NSNN.

**3. Về chứng từ thu phí, lệ phí**

Tại khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định: “*3. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính”.*

Hiện nay, việc lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phíthực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Để đảm bảo đồng bộ với các quy định của pháp luật quản lý thuế, cần sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP.

**4. Về để lại tiền phí cho tổ chức thu phí**

Tại Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.*

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật phí và lệ phí.*

- Hiện nay, các cơ quan nhà nước đang áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP[[1]](#footnote-1) và một số cơ quan nhà nước được Chính phủ, TTgCP cho áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù (gồm 16 cơ quan)[[2]](#footnote-2)*.*

- Căn cứ quy định tại Nghị định 120, tại các Thông tư thu phí của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thu phí là *cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện được khoán chi hoạt động và được để lại tiền phí thu được* như sau:

(i) Đối với khoản phí do cơ quan công an, quốc phòng, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu (quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định 120): Tại các Thông tư quy định rõ: tổ chức thu phí được để lại 1 phần tiền phí thu được (tỷ lệ 50%, 70%,...) để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí *(xác định rõ các cơ quan này thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động và được để lại tiền phí thu được).*

(ii) Đối với khoản phí do cơ quan nhà nước thu (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị định 120): Tại các Thông tư quy định:

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước không được khoán chi chi hoạt động từ nguồn thu phí thì nộp toàn bộ số tiền phí thu được vào NSNN. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do NSNN bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi NSNN.

+ Trường hợp tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định 120 thì được trích lại một phần (50%, 70%,...) để trang trải chi phí cung cấp dịch vụ, thu phí.

Như vậy, tại điểm (ii) nêu trên **chưa** rõ các cơ quan nhà nước (đang áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP) là tổ chức thu phí có thuộc diện cơ quan được khoán chi hoạt động (được để lại tiền phí) không? Do đó, một số địa phương đã kiến nghị Bộ Tài chính hướng dẫn rõ hơn về trường hợp này.

\* Tại điểm b khoản 2 Điều 3 Thông tư số 122/2021/TT-BTC quy định: “… *Trường hợp tổ chức thu phí áp dụng cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP thì được để lại tiền phí thu theo quy định để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí” –* nội dung này được kế thừa và quy định tại Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2023.

Để quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn cần nghiên cứu, sửa đổi nội dung này.

**5. Về quản lý và sử dụng tiền phí**

a) Tại khoản 2, 3, 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về sử dụng để lại tiền phí để chi cho các nội dung chi cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu. Nội dung chi, định mức chi (lương, thưởng, chi đầu tư, trích lập các Quỹ,...) hoặc nội dung chi khác (ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều 5) thực hiện theo văn bản quy định về cơ chế tài chính của tổ chức thu (cơ quan nhà nước thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và các quyết định cơ chế tài chính đặc thù của Thủ tướng Chính phủ; đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).

b) Về tình hình thực hiện

Về cơ bản các nội dung quy định tại Nghị định 120 không phát sinh vướng mắc (vì chỉ quy định dẫn chiếu thực hiện theo cơ chế tài chính của tổ chức thu).

Vướng mắc phát sinh chủ yếu từ việc một số cơ quan được áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo các văn bản QPPL của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; trong đó, quy định được sử dụng tiền phí để lại chi: thu nhập tăng thêm, chi đầu tư,... Điều đó, dẫn đến chênh lệch về thu nhập của công chức, hoặc chi đầu tư các công trình, máy móc thiết bị (trụ sở, hệ thống công nghệ thông tin quản lý...) lớn hơn phạm vi phục vụ cung cấp dịch vụ, thu phí (cần sử dụng vốn từ NSNN).

Về cơ chế tài chính đặc thù: Ngày 11/11/2022, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 69/2022/QH15 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, trong đó tại khoản 2 Điều 3 quy định:*“2. Tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù đối với các cơ quan, đơn vị đang thực hiện các cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù ở trung ương được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW...”.*

Tại Thông báo số 374/TB-VPCP, Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao Bộ Tài chính: *Trình Chính phủ sửa đổi Nghị định số 120/2016/NĐ-CP; rà soát toàn bộ cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước đang áp dụng thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, thay thế, bãi bỏ, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Thời gian hoàn thành trước thời điểm xây dựng dự toán năm 2024.*

Theo đó, cần nghiên cứu sửa đổi quy định về quản lý, sử dụng phí cho phù hợp.

**6. Quy định về chuyển nguồn**

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định về chuyển nguồn như sau: *“5. Hàng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.”*

Theo quy định của Luật Phí và lệ phí, các tổ chức thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí được để lại tiền phí để trang trải cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí. Tỷ lệ để lại được xác định căn cứ theo dự toán chi và dự toán thu cả năm.

Tại các văn bản quy định thu phí hiện hành, tỷ lệ để lại tiền phí cho tổ chức thu dựa trên cơ sở số liệu dự toán thu – chi tại Đề án của các Bộ khi đề xuất Bộ Tài chính ban hành Thông tư thu phí (hoặc đề án của UBND cấp tỉnh khi đề xuất HĐND cấp tỉnh ban hành Nghị quyết thu phí). Trong quá trình thu phí, một số trường hợp, số tiền phí thực thu lớn hơn nhiều so với dự toán, số tiền phí được để lại còn dư so với dự toán chi, dẫn đến chuyển nguồn số tiền phí dư. Bộ Tài chính thường xuyên có văn bản yêu cầu các Bộ, ngành rà soát đề xuất điều chỉnh tiền phí để lại. Tuy nhiên, việc ban hành Thông tư điều chỉnh giảm tỷ lệ để lại mất nhiều thời gian và không kịp thời.

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm cần nghiên cứu sửa đổi quy định này.

**7.** **Về trách nhiệm của các Bộ, ngành**

- Tại Điều 20 Luật phí và lệ phí quy định về trách nhiệm của các Bộ như sau: *4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*.

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

*a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....*

*3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:*

*a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

Quy định nêu trên chỉ phù hợp đối với khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính; chưa quy định rõ trách nhiệm của các Bộ trong việc xây dựng Đề án thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính nhận được công văn của một số bộ, ngành kiến nghị bổ sung Danh mục phí, lệ phí kèm Luật Phí và lệ phí. Tuy nhiên, không có Đề án (trong đó, có đánh giá về căn cứ pháp lý, sự cần thiết bổ sung Danh mục, tác động của bổ sung khoản phí,...) đề xuất gửi kèm.

Do đó, Bộ Tài chính không có căn cứ để xây dựng Hồ sơ trình Chính phủ, UBTVQH quyết định.

Do đó, cần sửa đổi nội dung này cho phù hợp.

**III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Sửa đổi Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

Tại khoản 5 Điều 11 Luật Phí và lệ phí giao Chính phủ quy định chi tiết về kê khai, nộp phí, lệ phí.

Để đảm bảo đồng bộ về khai, nộp phí, lệ phí và phù hợp với pháp luật quản lý thuế, cần sửa đổi Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo hướng:

- Bổ sung quy định về các hình thức nộp phí, lệ phí của người nộp như: nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Và giaocơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí.

- Bổ sung quy định tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách tại KBNN. Căn cứ số tiền lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần KBNN, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách.

- Bỏ quy định tổ chức thu lệ phí phải quyết toán phí năm với cơ quan thuế.

- Sửa đổi quy định Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

- Sửa đổi quy định tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí, lệ phí dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoá đơn, chứng từ, Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

**2. Sửa đổi Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

Tại Điều 12 Luật Phí và lệ phí quy định:

*1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN...*

*4. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.*

Để quy định về cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi phí hoạt động được rõ ràng hơn, Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào NSNN, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định tại Điều 5 Nghị định này; phần còn lại (nếu có) nộp NSNN.*

*Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm:*

*a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định Nghị định số* *130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP hoặc cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.*

*b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.*

*c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.”.*

**3. Sửa đổi Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quản lý và sử dụng phí**

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP

Từ quy định của văn bản pháp luật hiện hành và trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện tại điểm 5 Mục II, Bộ Tài chính dự kiến sửa đổi khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP theo 02 Phương án:

Phương án 1: *Giữ quy định hiện hành; bổ sung thêm vào khoản 3 Điều 5 nội dung*: Cho phép cơ quan áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù được áp dụng cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

Phương án 2: *Bãi bỏ các nội dung chi liên quan đến chi tiền lương và chi đầu tư từ tiền phí để lại; bỏ khoản 3 quy định về chi cơ quan nhà nước áp dụng cơ chế tài chính gắn với đặc thù theo quy định riêng của Chính phủ hoặc TTgCP*. Các cơ quan này sẽ sử dụng tiền phí để lại theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP.

Bộ Tài chính nghiêng về phương án 1, vì phương án này phù hợp và đồng bộ với cơ chế tài chính đặc thù của cơ quan nhà nước hiện hành theo Nghị quyết số 69/2022/QH15 và không trái với Nghị quyết số 27-NQ/TW (tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018, Trung ương giao điều chỉnh chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức *(điều chỉnh về nội dung liên quan đến chi)*; không có nội dung yêu cầu điều chỉnh nguồn thu phí nộp NSNN*.* Nghị quyết số 27-NQ/TW vẫn khuyến khích cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ tài chính và sử dụng nguồn thu từ sự nghiệp dịch vụ công.

b) Quy định về chuyển nguồn

Quy định khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP chỉ phù hợp với tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước và đơn vị SNCL. Trường hợp doanh nghiệp được giao thu phí, thì số tiền phí để lại được hạch toán vào doanh thu của đơn vị, xác định kết quả kinh doanh, nộp thuế theo quy định. Sau khi nộp thuế, doanh nghiệp được quản lý và sử dụng tiền phí của mình theo quy định Luật Doanh nghiệp.

Để đảm bảo tiền phí nộp kịp thời vào NSNN, hạn chế chuyển nguồn số dư phí qua nhiều năm (nếu có), Bộ Tài chính sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau: *“5. Hằng năm, tổ chức thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị SNCL) phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định; trường hợp hết 02 năm kể từ năm được chuyển nguồn, số tiền phí đã được chuyển nguồn không còn nhiệm vụ chi thì phải nộp toàn bộ vào NSNN”.*

**4. Sửa đổi Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP**

- Tại Điều 20 Luật Phí và lệ phí quy định về trách nhiệm của các Bộ:

*4. Kiến nghị với Bộ Tài chính về những hoạt động cần thu phí, lệ phí, để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí; kiến nghị với Chính phủ hoặc Bộ Tài chính về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng đối với từng khoản phí, lệ phí thuộc ngành, lĩnh vực quản lý*

- Tại Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định:

*1. Tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm:*

*a) Xây dựng đề án thu phí, lệ phí; trình Bộ quản lý chuyên ngành (đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Bộ Tài chính), .....*

*3. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm:*

*a) Tiếp nhận đề nghị của tổ chức thu phí, lệ phí thuộc quản lý ngành, lĩnh vực quản lý; thẩm định và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

Quy định nêu trên chỉ phù hợp đối với khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính; chưa quy định rõ trách nhiệm của các Bộ trong việc xây dựng Đề án thu các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, UBTVQH.

Vì vậy, cần bổ sung thêm 01 điểm vào khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP như sau:

*c) Trường hợp đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án, gửi Bộ Tài chính; để Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ trình UBTVQH sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí.*

*Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của UBTVQH, Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (cơ quan quản lý chuyên ngành) chủ trì, phối hợp với bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và xin ý kiến của Bộ Tài chính trước khi trình Chính phủ, trình UBTVQH ban hành văn bản quy định về phí, lệ phí theo thẩm quyền.*

Trên đây là nội dung báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật phí và lệ phí.

**BỘ TÀI CHÍNH**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

1. - Tại Điều 1 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định:

   *1. Nghị định này quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước có tài khoản và con dấu riêng (sau đây gọi tắt là cơ quan thực hiện chế độ tự chủ), bao gồm:*

   *a) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;.....*

   *d) Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

   *đ) Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND; các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các quận, huyện, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

   - Tại Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định: *Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn sau:*

   *1. Ngân sách nhà nước cấp.*

   *2. Các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định.*

   *3. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.* [↑](#footnote-ref-1)
2. Hiện nay có 16 cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đặc thù có thu phí và được để lại 1 phần tiền phí để sử dụng, trong đó:

   - Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ gồm: Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (Bộ Thông tin và Truyền thông); Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ); Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

   - Các cơ quan áp dụng cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp theo Nghị định của Chính phủ gồm: Cảng vụ đường thủy nội địa, Cảng vụ hàng không, Cảng vụ hàng hải (Bộ Giao thông vận tải).

   - Cơ quan áp dụng cơ chế tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP nhưng được mở rộng tự chủ chi (03 cơ quan): Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (Bộ Tài chính); Cục Hàng không, Cục Hàng hải (Bộ Giao thông vận tải). [↑](#footnote-ref-2)